

## 20 NĂM NHÌN LẠI QUAN HỆ VIỆT NAM – HOA KỲ

*ThS. Nguyễn Hà Trang\**

*ThS. Lư Nguyễn Nguyệt Quế\*\**

### 1. Từ bình thường hóa quan hệ

Từ cuối những năm 1980, tình hình thế giới có nhiều thay đổi, Liên Xô và Mỹ đã đi đến chấm dứt Chiến tranh lạnh vào tháng 12/1989; cùng lúc đó, những sai lầm trong cải tổ cộng với sự phá hoại tấn công của các lực lượng phản động quốc tế đã dẫn đến sự sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và cuối cùng là Liên Xô (12/1991). Bối cảnh diễn biến phức tạp và nhiều thay đổi nhanh chóng của bức tranh toàn cảnh thế giới trong thập niên cuối của thế kỷ XX đã có nhiều tác động mạnh mẽ đến Việt Nam. Từ tháng 12/1986 Đại hội lần thứ VI của Đảng ta đã đề ra, phát động và lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện, trong đó có đổi mới chính sách đối ngoại và quan hệ quốc tế của Việt Nam<sup>1</sup>; đi từ chủ trương “thêm bạn bớt thù” đến phương châm “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình độc lập và phát triển”<sup>2</sup>. Nhiệm vụ đối ngoại của Việt Nam được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII xác định là “giữ vững hòa bình, tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi để đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, góp phần tích cực vào sự nghiệp chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”<sup>3</sup>. Trong đó, “vấn đề quan hệ bình thường giữa Việt Nam với Mỹ là vấn đề tồn tại lớn nhất trên bản đồ ngoại giao của Việt Nam hiện nay – và cũng là chướng ngại lớn nhất cho việc thực hiện chính sách đối ngoại mở cửa, đa dạng hóa và đa phương hóa của Việt Nam”<sup>4</sup>. Do vậy, Việt Nam chủ trương “thúc đẩy quá trình bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ”<sup>5</sup>. Việt

---

\* DH Thủ Dầu Một.Email: nguyenhattrang0664111@gmail.com

\*\* DH Thủ Dầu Một

<sup>1</sup> Trần Nam Tiến, *Quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ: thực trạng và triển vọng*, NXB Thông tin và truyền thông, Hà Nội, 2010, tr. 1.

<sup>2</sup> Nguyễn Anh cường, “Một số nhận thức trong lịch sử quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ thời kỳ đổi mới”, *Tạp chí Châu Mỹ ngày nay*, số 01-2012, tr. 54.

<sup>3</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.39.

<sup>4</sup> Trần Quang Cơ, “Hy vọng mới, lo toan mới”, *Hội nhập quốc tế và giữ vững bản sắc*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 112.

<sup>5</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr. 90.

Nam đã có quan điểm, lập trường, thái độ và hành động sẵn sàng trong vấn đề bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ.

Về phía Hoa Kỳ, trước khi Chiến tranh lạnh chấm dứt, Hoa Kỳ luôn thi hành chính sách thù địch chống Việt Nam, cự tuyệt quá trình bình thường hóa. Nhưng, bước vào những năm 1990, nhiều người Mỹ dần nhận ra chính sách cấm vận của Hoa Kỳ chống Việt Nam không chỉ gây tác hại cho Việt Nam. Học giả Hoa Kỳ, Michael C. Williams đã nhận định: “Trong khi mũi nhọn trong chính sách của Hoa Kỳ là nhằm cô lập Việt Nam thì bản thân Hoa Kỳ lại thấy chính mình ngày càng bị cô lập bởi chính sách của mình”<sup>6</sup>. Trong khi đó, chính sách đổi mới và mở cửa đã giúp Việt Nam dần thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trong nước và từng bước phá thế bị bao vây, cô lập bởi chính sách cấm vận của Hoa Kỳ. Lúc này, “chính sách cấm vận và cô lập Việt Nam cũng gây trở ngại cho chính sách và khả năng của Mỹ đóng vai trò một nước lớn ở Đông Dương và Đông Nam Á. Như vậy, không chỉ thiệt hại đến lợi ích của Việt Nam và cả lợi ích của Mỹ”<sup>7</sup>. Trước tình hình đó, Hoa Kỳ nhận thấy sự cần thiết phải điều chỉnh chính sách đối với Việt Nam.

Trên thực tế, việc hiện thực hóa vấn đề bình thường hóa quan hệ ngoại giao Việt Nam – Hoa Kỳ diễn ra không đơn giản. Những bế tắc bắt đầu được khai thông từ sau khi Việt Nam rút hết quân khỏi Campuchia và Hoa Kỳ tuyên bố rút sự ủng hộ đối với Campuchia dân chủ ở Liên Hiệp Quốc. Sau những động thái mang tính khởi động, ngày 9/4/1991 Hoa Kỳ đã đưa ra Bản lộ trình (Roadmap) bốn giai đoạn đề nghị những việc cần thiết để đi đến bình thường hóa quan hệ giữa hai nước. Ngay sau đó, Hoa Kỳ đã thực hiện một số hành động thiện chí bước đầu. Tuy nhiên, ngày 28/8/1992 Tổng thống G.H.W. Bush lại tuyên bố gia hạn lệnh cấm vận thêm một năm nữa, theo điều khoản của cái gọi là Điều luật buôn bán với kẻ thù (TWEA) đã vấp phải sự phản đối của phía Việt Nam cũng như từ ngay trong lòng Hoa Kỳ. Và chính Tổng thống Bill Clinton (chính thức nhậm chức ngày 20/1/1993) đã mang tinh thần “...cần phải cả gan và dám làm những gì

---

<sup>6</sup> Michael C. Williams, *Vietnam at the Crossroads*, Printer Publishers for the RIIA, London, 1992, p. 79.

<sup>7</sup> Trần Quang Cơ, “Trương lai của các quan hệ giữa Việt Nam và các nước châu Á – Thái Bình Dương: Tác động đến phát triển kinh tế của Việt Nam”, *Hội nhập quốc tế và giữ vững bản sắc*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 43.

mà các thế hệ trước chưa làm...”<sup>8</sup> vào thái độ và hành động trong quan hệ với Việt Nam nói chung, và trong việc tiến tới bình thường hóa quan hệ ngoại giao Hoa Kỳ - Việt Nam nói riêng.

Tháng 1/1993, Ủy ban về vấn đề POW/MIA đã báo cáo khẳng định không có bất cứ bằng chứng nào chứng tỏ còn tù binh Hoa Kỳ còn sống và đang bị giam giữ ở Đông Nam Á, thật sự kết thúc vấn đề POW. Về phía mình, Việt Nam luôn xem việc tìm kiếm và hồi hương hài cốt những người Mỹ bị chết và mất tích ở Việt Nam (MIA) là vấn đề nhân đạo cần phải tách khỏi các vấn đề chính trị, do đó cho dù Hoa Kỳ có bình thường hóa hay không bình thường hóa quan hệ Việt Nam luôn làm tất cả những gì có thể để giúp đỡ giải quyết vấn đề MIA. Một trong những nút thắt quan trọng trong quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ đã được tháo gỡ, chấm dứt chuỗi nghi ngờ về cái gọi là, có thể Việt Nam vẫn còn giam giữ ở đâu đó những tù binh Hoa Kỳ còn sống như một lá bài để mặc cả với phía Hoa Kỳ trong việc bình thường hóa quan hệ, đây là cơ sở cần thiết để xúc tiến việc bình thường hóa quan hệ giữa hai nước một cách nhanh chóng.

Nhân cuộc gặp gỡ giữa Phó Thủ tướng Việt Nam Phan Văn Khải tại Washington, ngày 6/10/1993 Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ Warren Christopher tại Washington tuyên bố giữa Hoa Kỳ và Việt Nam đã không còn tình trạng chiến tranh, và phía Hoa Kỳ đã không còn coi Việt Nam là kẻ thù. Ngày 27/1/1994, với đa số phiếu (62/38) Thượng viện Hoa Kỳ đã ủng hộ đề nghị của Tổng thống B. Clinton về việc bãi bỏ hoàn toàn lệnh cấm vận đối với Việt Nam. Trên cơ sở đó, ngày 3/2/1994, Tổng thống B. Clinton đã ra tuyên bố chính thức bãi bỏ lệnh cấm vận thương mại đối với Việt Nam, và đồng ý mở cơ quan liên lạc giữa hai nước. Tuyên bố này được phía Việt Nam cũng như dư luận Hoa Kỳ và quốc tế hết sức hoan nghênh và ủng hộ. Đối với Hoa Kỳ, đó là một quyết định phải trải qua một quá trình lâu dài mới có được, còn đối với nhân dân Việt Nam và thế giới, một quyết định như vậy lẽ ra phải được công bố từ lâu. “Quan hệ giữa hai nước đã bước sang một giai đoạn mới. Việt Nam và Mỹ không còn là kẻ thù của nhau, trái lại chúng ta đã và đang từng bước mở rộng các lĩnh vực hợp tác phù hợp với lợi ích của nhân dân hai nước,

---

<sup>8</sup> William A. Degregorio, *Bốn mươi hai đời tổng thống Hoa Kỳ*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 1384.

vì hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực”<sup>9</sup>.

Ngày 28/1/1995 Việt Nam và Hoa Kỳ quyết định mở Cơ quan liên lạc của mình ở thủ đô của hai nước. Kể từ sau khi Hoa Kỳ tuyên bố bãi bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam (3/2/1994), quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ trên tất cả các phương diện như chính trị, thương mại, đầu tư,... đều có sự khởi sắc.

Với những kết quả có được từ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc (1991), sau 20 năm kể từ khi Hoa Kỳ thất bại hoàn toàn ở Việt Nam (1975-1995) những tiền đề, điều kiện khách quan và chủ quan cho việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao Việt Nam – Hoa Kỳ đã đi đến chín muồi. Và, ngày 11/7/1995 Tổng thống Hoa Kỳ B. Clinton đã ra tuyên bố về việc Hoa Kỳ chính thức bình thường hóa quan hệ với Việt Nam. Tổng thống B. Clinton tin tưởng rằng, việc bình thường hóa quan hệ với Việt Nam sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho Hoa Kỳ tiếp tục giải quyết triệt để vấn đề MIA, và chấm dứt những bất đồng, chia rẽ sâu sắc trong lòng nước Mỹ. Ông nói: “Một thế hệ trước đây đã có những đánh giá khác nhau về cuộc chiến tranh đã từng chia rẽ chúng ta hết sức gay gắt... Bước đi này cũng sẽ giúp đất nước chúng ta tiến lên phía trước về một vấn đề chia rẽ người Mỹ với nhau quá lâu rồi”<sup>10</sup>

Đáp lại, Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong bản Tuyên bố ngày 12/7/1995 khẳng định: “Tuyên bố của Tổng thống bin Clin-ton công nhận ngoại giao và thiết lập quan hệ bình thường hóa với Việt Nam là một quyết định quan trọng, phản ánh nguyện vọng của đông đảo các tầng lớp nhân dân Hoa Kỳ muốn khép lại quá khứ chiến tranh, xây dựng mối quan hệ bình thường, hữu nghị và hợp tác với Việt Nam... Chính phủ và nhân dân Việt Nam hoan nghênh quyết định ngày 11/7/1995 của Tổng thống Bin Clin-ton và sẵn sàng cùng Chính phủ Hoa Kỳ thỏa thuận một khuôn khổ mới giữa hai nước trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng độc lập chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, cùng có lợi và phù hợp với các nguyên tắc phổ biến của luật pháp quốc tế”<sup>11</sup>.

---

<sup>9</sup> “Phát biểu của Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm tại Hội Châu Á, tháng 10/1994”, *Hội nhập quốc tế và giữ vững bản sắc*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà nội, 1995, tr. 320.

<sup>10</sup> “Tuyên bố của Tổng thống Bin Clin-ton về việc Mỹ bình thường hóa quan hệ với Việt nam”, Tạp chí *Khoa học xã hội*, 25, 1995, tr. 40.

<sup>11</sup> “Tuyên bố của Thủ tướng Võ Văn Kiệt về việc Tổng thống Hoa Kỳ Bin Clin-ton quyết định bình thường hóa quan hệ với Việt Nam”, Tạp chí *Khoa học xã hội*, số 25, 1995, tr. 36.

Sự kiện trên đây đã đánh dấu quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ đã chính thức bước sang một trang mới. Việc bình thường hóa quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ vừa phản ánh sự nỗ lực của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quan hệ với Hoa Kỳ, mặt khác cũng phản ánh việc Hoa Kỳ thừa nhận vai trò, vị thế của Việt Nam ngày càng tăng trên trường quốc tế. Việc thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước tuy là bước khởi đầu, nhưng rất quan trọng trên con đường tiến tới bình thường hóa hoàn toàn quan hệ giữa hai quốc gia đã từng đung độ trong cuộc chiến tranh bi thảm và đã trải qua hơn hai thập kỷ đối đầu.

## **2. Đến đối tác toàn diện**

Nét mới trong quan hệ với các nước thuộc châu Á – Thái Bình Dương của Hoa Kỳ trong tổng thể chiến lược “tái cân bằng” của Hoa Kỳ tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương là nhấn mạnh vai trò của các tổ chức đa phương, nhưng vẫn coi quan hệ song phương là cốt lõi trong quan hệ với các nước tại khu vực, đồng thời tìm kiếm những đồng minh mới, đối tác chiến lược, đối tác chiến lược tiềm năng bên cạnh các đồng minh truyền thống.

Về phía Việt Nam, Văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI khẳng định phương châm của đường lối đối ngoại của Việt Nam là thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Điểm mới trong phương châm đối ngoại của Đại hội XI là “hội nhập quốc tế” và “thành viên có trách nhiệm”. Về hội nhập quốc tế, Đại hội XI chuyển từ chủ trương “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực khác” được thông qua tại Đại hội X sang “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”. Với chủ trương này, hội nhập quốc tế không còn bó hẹp trong lĩnh vực kinh tế mà mở rộng ra tất cả các lĩnh vực khác, kể cả chính trị, quốc phòng, an ninh và văn hóa-xã hội.... Từ đường lối đối ngoại trên cơ sở tuyên bố “muốn là bạn” (Đại hội Đảng lần thứ VII), “sẵn sàng là bạn” (Đại hội Đảng lần thứ VIII), “là bạn và đối tác tin cậy” (Đại hội Đảng lần thứ IX), Đại hội Đảng lần thứ XI hoàn chỉnh và bổ sung thêm

cụm từ là “thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”<sup>12</sup>.

Trong bối cảnh đó, Quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ đang có những bước phát triển quan trọng, theo chiều hướng trở thành đối tác chiến lược, điều này thể hiện trong các phát biểu của Ngoại trưởng Hillary Clinton khi đến Việt Nam vào năm 2010 và của Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng tại Đối thoại Shangri-la 2013. Và trên tinh thần đó, trong năm 2013, nhân chuyến thăm của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang theo lời mời của Tổng thống Obama, hai nhà lãnh đạo “đã quyết định xác lập quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam – Hoa Kỳ nhằm xây dựng một khuôn khổ tổng thể để thúc đẩy quan hệ” bao gồm các phạm vi rộng nhất của hợp tác với nội dung 9 điểm, cụ thể<sup>13</sup>:

### **Về quan hệ chính trị - ngoại giao**

Hai bên đã thông qua tuyên bố chung về nguyên tắc và nội dung của mối quan hệ giữa hai nước trong khuôn khổ mới được thiết lập. Hai bên nhất trí tăng cường trao đổi cấp cao, tiếp xúc ở tất cả các cấp và ủng hộ việc tăng cường các cơ chế đối thoại và hợp tác

Tổng thống Obama khẳng định Hoa Kỳ ủng hộ độc lập, chủ quyền, thịnh vượng và hội nhập quốc tế của Việt Nam. Chủ tịch nước Trương Tấn Sang hoan nghênh Hoa Kỳ tăng cường hợp tác tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương, đóng góp vào hòa bình, ổn định và thịnh vượng ở khu vực.

Hai bên nhất trí tăng cường hợp tác tại các diễn đàn khu vực và quốc tế (Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị thượng đỉnh Đông Á (EAS), và Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+) nhằm thúc đẩy hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

---

<sup>12</sup> Phạm Bình Minh, “Đường lối đối ngoại Đại hội XI và những phát triển quan trọng trong tư duy đối ngoại của Đảng ta”. Trong Phạm Bình Minh (chủ biên), *Đường lối Chính sách Đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

<sup>13</sup> <https://www.whitehouse.gov/the-press-office/2013/07/25/joint-statement-president-barack-obama-united-states-america-and-preside>

Hai nhà lãnh đạo tái khẳng định ủng hộ giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có những quy định của Công ước Luật Biển của Liên Hợp Quốc (UNCLOS), nguyên tắc không sử dụng vũ lực để giải quyết tranh chấp trên biển và tranh chấp lãnh thổ, nhấn mạnh giá trị của việc tuân thủ đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên tại Biển Đông (DOC), và tầm quan trọng của việc khởi động đàm phán để hoàn tất một Bộ quy tắc ứng xử (COC) có hiệu quả...

### **Về quan hệ thương mại – kinh tế**

Thông qua tuyên bố chung, có thể khẳng định hai nước coi hợp tác kinh tế là nền tảng và động lực thúc đẩy các mối quan hệ đối tác toàn diện giữa hai nước. Hai bên nhất trí khuyến khích các doanh nhân và nhà đầu tư Hoa Kỳ tiếp tục hoạt động tại Việt Nam, đặc biệt là trong các lĩnh vực ưu tiên của Việt Nam như công nghệ cao, năng lượng, chế tạo máy, môi trường, công nghệ thông tin, hiện đại hóa nông nghiệp, phát triển nguồn nhân lực<sup>14</sup>.

Một trong những vấn đề quan trọng nhất về quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước là hai bên đã tái khẳng định cam kết hoàn tất đàm phán về Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)

Những nỗ lực không ngừng nhằm thúc đẩy hơn nữa quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư song phương, những nỗ lực cải cách của Việt Nam với tư cách một nền kinh tế đang phát triển và tầm quan trọng của hợp tác kinh tế được Hai Nhà lãnh đạo coi như một nền tảng và động lực của đối tác toàn diện Việt Nam – Hoa Kỳ.

Hai nhà Lãnh đạo nhất trí tăng cường hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định khung về Thương mại và Đầu tư (TIFA), Sáng kiến gắn kết kinh tế mở rộng ASEAN và trong APEC nhằm tăng cường liên kết kinh tế và thương mại phù hợp với đối tác toàn diện song phương và các mục tiêu chung của WTO, APEC và của ASEAN.

---

<sup>14</sup> Grigory Lokshin, Đỗ Minh Cao (dịch), Việt Nam và Mỹ: Quan hệ đối tác “toàn diện” nhưng không phải là “chiến lược”, Viện Thông tin Khoa học xã hội, Tài liệu phục vụ nghiên cứu, TN2014 – 45&46, tr. 15.

Tổng thống Obama hoan nghênh những tiến bộ của Việt Nam trong cải cách kinh tế, ghi nhận quan tâm của Việt Nam về quy chế kinh tế thị trường, cam kết tăng cường hợp tác mang tính xây dựng với Việt Nam về cải cách kinh tế. Hai nhà lãnh đạo ghi nhận tầm quan trọng của quan hệ thương mại ngày càng tăng giữa hai nền kinh tế và đặc biệt nhắc tới việc hợp tác trong lĩnh vực dầu khí, bảo hiểm, nông nghiệp...

### **Về hợp tác khoa học và công nghệ**

Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và Tổng thống Obama tái khẳng định tiếp tục thúc đẩy hợp tác khoa học, trong đó có lĩnh vực năng lượng hạt nhân dân sự, công nghệ không gian và nghiên cứu biển, xây dựng quan hệ giữa các cộng đồng khoa học hai nước, ứng phó với biến đổi khí hậu và các thách thức toàn cầu khác,...

### **Về hợp tác giáo dục**

Hai nhà Lãnh đạo nhất trí về sự cần thiết tăng cường hợp tác giáo dục, văn hóa và giao lưu nhân dân giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, là nhân tố quan trọng trong giai đoạn tới của quan hệ giữa hai nước. Hai bên ghi nhận sự thành công của các sáng kiến giáo dục, trao đổi song phương, đặc biệt là chương trình Fulbright và Chương trình Liên minh Giáo dục Đại học ngành kỹ thuật (HEEAP), sự thành công của Chương trình giảng dạy kinh tế Fullbright và phía Việt Nam hoan nghênh sáng kiến thành lập Trường Đại học Fullbright ở Việt Nam.

### **Về môi trường và y tế**

Hai nhà lãnh đạo hoan nghênh hợp tác song phương ngày càng tăng nhằm cải thiện điều kiện sống của con người, hai bên chú trọng đến việc giảm khí thải nhà kính tại Việt Nam bằng việc gia tăng năng lượng sạch, hiệu suất năng lượng và lâm nghiệp bền vững và tăng cường khả năng của Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và thảm họa thiên nhiên, trong đó có Chương trình Năng lượng sạch và Chương trình Rừng và Đồng bằng của USAID. Hoa Kỳ cam kết tăng hỗ trợ và chăm sóc y tế và các hình thức chăm sóc, trợ giúp khác cho người khuyết tật vì bất cứ nguyên nhân nào ở Việt Nam. Hai bên chú trọng vấn đề Hạ lưu sông Mekong. Chủ tịch Nước Trương Tấn Sang đánh giá cao việc Chính phủ Hoa Kỳ thông qua Kế hoạch cứu trợ khẩn cấp về phòng, chống AIDS



của Tổng thống Hoa Kỳ (PEPFAR), tiếp tục hỗ trợ những nỗ lực của Việt Nam nhằm xây dựng hệ thống phòng ngừa, điều trị và chăm sóc HIV/AIDS bền vững.

### **Về các vấn đề hậu quả chiến tranh**

Chủ tịch Nước Trương Tấn Sang và Tổng thống Obama nhất trí rằng việc tăng cường hợp tác giải quyết hậu quả chiến tranh làm sâu sắc sự tin cậy lẫn nhau, cho phép hai nước phát triển mối quan hệ hướng tới tương lai. Tổng thống Obama đánh giá cao việc Việt Nam tiếp tục hợp tác tìm kiếm đầy đủ quân nhân Hoa Kỳ mất tích trong chiến tranh. Tổng thống Obama tái khẳng định cam kết của Hoa Kỳ hỗ trợ những nỗ lực của Việt Nam trong việc tìm kiếm bộ đội mất tích. Chủ tịch Nước Trương Tấn Sang ghi nhận những đóng góp của Chính phủ Hoa Kỳ đối với các nỗ lực của Việt Nam trong việc rà phá các vật liệu nổ còn sót lại (UXO), hỗ trợ những nạn nhân bị thương do các vật liệu nổ còn sót lại và ngăn chặn thương vong trong tương lai. Vấn đề tẩy độc dioxin cũng được quan tâm.

### **Về hợp tác an ninh – quốc phòng**

Hai nhà lãnh đạo nhất trí tiếp tục hợp tác về quốc phòng và an ninh. Bản ghi nhớ về thúc đẩy hợp tác quốc phòng song phương đã được ký năm 2011 và hai bên tái khẳng định cam kết triển khai đầy đủ Bản ghi nhớ đó. Hai nhà Lãnh đạo đã nhất trí tiếp tục đối thoại chính sách quốc phòng Việt Nam – Hoa Kỳ và đối thoại chính trị - an ninh – quốc phòng song phương, nhằm đánh giá quan hệ quốc phòng và an ninh và thảo luận về hợp tác trong tương lai, nhất trí mở rộng hợp tác cùng có lợi, nhằm tăng cường năng lực trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn và ứng phó thiên tai.

Hai nhà Lãnh đạo cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thúc đẩy hợp tác trong các vấn đề an ninh phi truyền thống và nhất trí hợp tác chặt chẽ hơn nữa trong lĩnh vực chống khủng bố; tăng cường hợp tác thực thi pháp luật trên biển; đấu tranh chống tội phạm xuyên quốc gia, trong đó có chống cướp biển, buôn lậu ma túy, buôn bán người, buôn bán động vật hoang dã; ứng phó với tội phạm công nghệ cao và vấn đề an ninh mạng.

Tổng thống Obama hoan nghênh quyết định của Việt Nam tham gia Hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc và nhấn mạnh Hoa Kỳ mong muốn hỗ trợ đào tạo và

các hình thức hỗ trợ khác cho hoạt động này, thông qua Sáng kiến hoạt động hòa bình toàn cầu (GPOI).

### **Về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người**

Chủ tịch Nước Trương Tấn Sang và Tổng thống Obama ghi nhận lợi ích của việc đối thoại thẳng thắn và cởi mở nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, thu hẹp khác biệt về quyền con người. Hai nhà lãnh đạo nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người. Chủ tịch Nước Trương Tấn Sang thông báo với Tổng thống Obama những nỗ lực và thành tựu của Việt Nam trong việc thúc đẩy quyền con người, nhà nước pháp quyền và bảo vệ quyền của các tín đồ tôn giáo. Chủ tịch Nước Trương Tấn Sang cũng khẳng định Việt Nam sẵn sàng ký Công ước Chống tra tấn của Liên Hợp Quốc vào cuối năm nay và tuyên bố Việt Nam sẽ mời báo cáo viên đặc biệt về tự do tôn giáo và tín ngưỡng vào năm 2014. Hai bên tái khẳng định cam kết ủng hộ Hiến chương Liên Hợp Quốc và Tuyên ngôn thế giới về quyền con người.

### **Về văn hóa, du lịch và thể thao**

Chủ tịch Nước Trương Tấn Sang và Tổng thống Obama nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thúc đẩy hợp tác văn hóa, thể thao và du lịch nhằm tăng cường giao lưu nhân dân và hiểu biết lẫn nhau. Hai nhà lãnh đạo ghi nhận thành công của cộng đồng người gốc Việt ở Hoa Kỳ và sự đóng góp quan trọng của họ đối với quan hệ song phương. Chủ tịch Nước Trương Tấn Sang và Tổng thống Obama khuyến khích giao lưu nhân dân thông qua các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, hòa nhạc, triển lãm và các sự kiện văn hóa và thể thao khác giữa hai nước.

Tuyên bố chung sau cuộc gặp giữa Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và Tổng thống B. Obama tại Washington cho thấy mối quan hệ song phương giữa hai quốc gia đã được nâng cấp từ “đối tác xây dựng, hữu nghị, hợp tác nhiều mặt trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi” - khuôn khổ quan hệ giữa hai quốc gia được thiết lập vào năm 2005, là bước đi quan trọng đầu tiên sau mười năm bình thường hóa đến “đối tác toàn diện” – bước tiến mới có nhiều khả năng hiện thực.

### **3. Thay lời kết**

Quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ là một mối quan hệ song phương đặc biệt, mở đầu bằng những mối quan tâm đầy thiện chí, nhưng nhiều cơ hội thiết lập một quan hệ ngoại giao song phương bị bỏ lỡ; thậm chí Hoa Kỳ còn thực hiện cuộc chiến tranh xâm lược khốc liệt và tàn bạo  *khiến cho quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ trở nên đen tối và bi thảm; mối quan hệ chuyển dịch từ chỗ quan tâm, thiện chí đến đối đầu căng thẳng “giữa những người bảo vệ Tổ quốc và những người đi xâm lược”*<sup>15</sup>; *“để rồi từ lòng nhân đạo và lương tri con người, hai nước lại cố gắng cho những hợp tác mới (từ 1995)”*<sup>16</sup>. Quan hệ Việt Nam và Hoa Kỳ đã có những bước tiến liên tục và vững chắc, từ việc bình thường hóa quan hệ song phương, mở rộng quan hệ ngoại giao dưới thời Clinton, tới việc mở rộng quan hệ kinh tế dưới thời Bush (con), và tiếp tục mở rộng quan hệ chính trị quốc phòng dưới thời Obama<sup>17</sup>. Điều này xuất phát từ nhận thức của hai nước về sự cần thiết đối với nhau cũng như sự hội tụ các lợi ích và giá trị trong bối cảnh chung đang có nhiều biến động. Phải nhìn lại cả chặng đường dài lịch sử mới đánh giá hết được những bước tiến, những thành tựu trong quan hệ hai nước; cả hai quốc gia đã vượt qua nhiều khác biệt, những bất đồng, thậm chí “tạm gác quá khứ” và trong những năm qua đã có nhiều sáng kiến để thúc đẩy, làm sâu sắc thêm mối quan hệ song phương theo chiều hướng xây dựng một mối quan hệ chiến lược. Và thực tế cho thấy, hai nước bằng nhiều nỗ lực, đã thiết lập được mối quan hệ “toàn diện”, cả hai nước đều xem đây là cơ hội và nền tảng quan trọng để dẫn đến một mối quan hệ chiến lược trong tương lai.

Trước thực tế tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới phục hồi chậm chạp, trong khi châu Á – Thái Bình Dương tiếp tục là khu vực phát triển năng động nhất với những liên kết đa tầng nấc, thì việc thúc đẩy hợp tác giữa Việt Nam và Mỹ càng có ý nghĩa quan trọng nhằm duy trì môi trường hòa bình, ổn định, phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam cũng như sự phát triển của các quốc gia có

---

<sup>15</sup> Trần Nam Tiến, Quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ: thực trạng và triển vọng, NXB Thông tin và truyền thông, Hà Nội, 2010, tr. 21.

<sup>16</sup> TS. Nguyễn Anh Cường, “Một vài đặc điểm trong lịch sử quan hệ của Việt Nam với Hoa Kỳ”, Tạp chí *Châu Mỹ ngày nay*, số 09/2012, tr. 48.

<sup>17</sup> Nguyễn Tuấn Minh, Chủ tịch Trương Tấn Sang thăm Hoa Kỳ và đối tác toàn diện Việt Nam – Hoa Kỳ, Tạp chí *Châu Mỹ ngày nay*, số 7/2013, tr. 3.

liên quan<sup>18</sup>. Trong lòng một khu vực châu Á – Thái Bình Dương năng động và giàu tiềm năng, mối quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ đã thực sự được mở rộng và nâng tầm trên nhiều lĩnh vực, cả bề rộng, bề sâu cũng như hiệu quả của các lĩnh vực đó<sup>19</sup>.

Đối với Việt Nam, việc tăng cường quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ nằm trong đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, đưa các mối quan hệ với các đối tác quan trọng đi vào chiều sâu, ổn định. Việc tăng cường hợp tác với Hoa Kỳ là một cơ hội mới để Việt Nam hội nhập sâu hơn với khu vực châu Á – Thái Bình Dương và thế giới bên ngoài. Thị trường Hoa Kỳ là một tiềm năng lớn đối với Việt Nam; là đối tác thương mại hàng đầu và là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam (sau EU), Hoa Kỳ là một trong những nhà đầu tư FDI hàng đầu vào Việt Nam<sup>20</sup>. Trong năm 2013, xuất khẩu của Việt Nam vào Hoa Kỳ đạt 24,6 triệu USD, tăng 22% so với năm 2012 và gần 10 lần so với 2002<sup>21</sup>.

Ở một góc độ khác, Việt Nam hy vọng dựa vào sự hiện diện của Hoa Kỳ ở khu vực để phòng ngừa và cân bằng với Trung Quốc trong một số vấn đề an ninh, cụ thể là vấn đề Biển Đông. Diễn đàn hợp tác an ninh đa phương giữa Hoa Kỳ và Việt Nam đã nổi lên như một lĩnh vực đầy tiềm năng<sup>22</sup>. Việt Nam cho rằng xây dựng quan hệ hợp tác an ninh với Hoa Kỳ có thể tăng thêm ảnh hưởng của mình trong vấn đề Biển Đông, xóa đi những lo ngại về địa chính trị đối với các nước lớn xung quanh. Việt Nam hoan nghênh Hoa Kỳ duy trì sự hiện diện quân sự ở Châu Á, đặc biệt là quân sự Hoa Kỳ đóng tại khu vực Đông Nam Á. Nói một cách giản đơn, Việt Nam muốn tăng cường hợp tác với Hoa Kỳ về vấn đề an ninh khu vực, dựa vào sức mạnh của Hoa Kỳ để thực hiện mục tiêu của mình. Từ năm 2009 đến nay, các quan chức cấp cao Hoa Kỳ thường xuyên đến thăm Việt

---

<sup>18</sup> PGS.TS. Đỗ Đức Thịnh, “Việt Nam – Mỹ từ bình thường hóa đến tối tác toàn diện”, Tạp chí *Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới*, số 2(214) 2014, tr. 70.

<sup>19</sup> “Quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ trong một châu Á – Thái Bình Dương năng động và thịnh vượng”, Phát biểu của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang tại Trung tâm Nghiên cứu chiến lược Quốc tế (CSIS), Hoa Kỳ, ngày 25/7/2013, Tạp chí nghiên cứu Quốc tế, số 9/2013, tr. 13.

<sup>20</sup> James Bellacqua, “The China Factor in U.S. – Vietnam Relations”, March 2012, CNA (non-profit research and analysis organization), p. 6.

<sup>21</sup> Hurray Hiebert, Phuong Nguyen, Gregory B. Poling (2014), “A New Area in U.S. – Vietnam Relations Deepening Ties Two Decades after Normalization”, Rowman and Littlefield, p. 22

<sup>22</sup> Hurray Hiebert, Phuong Nguyen, Gregory B. Poling (2014), “A New Area in U.S. – Vietnam Relations Deepening Ties Two Decades after Normalization”, Rowman and Littlefield, p. 7.

Nam, công khai ủng hộ chủ trương lãnh thổ của Việt Nam ở Biển Đông. Khi tới thăm Việt Nam, thượng nghị sỹ Đảng Cộng Hòa John McCain hy vọng Việt Nam dựa vào các nước hữu nghị và các nước liên minh của Hoa Kỳ xung quanh Biển Đông, yêu cầu đẩy mạnh hơn nữa mối quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ để đáp trả “*những thách thức mới về an ninh*” của Trung Quốc ở khu vực Biển Đông.

Đối với Hoa Kỳ, Việt Nam quan trọng về yếu tố địa chiến lược<sup>23</sup> ngày càng trở thành một trong những quốc gia có tầm quan trọng chiến lược ở khu vực Đông Nam Á trong tổng thể chiến lược “tái cân bằng”, có sự cam kết cấp cao về thương mại cũng như tăng cường sức mạnh cho khối ASEAN, đồng thời là một trong những đối tác quan trọng trong việc hình thành và thiết lập TPP, góp phần rất có ý nghĩa vào chiến lược mới của Hoa Kỳ nhằm khôi phục và tăng cường vai trò là một cường quốc tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Hoa Kỳ xác định Hiệp định Quan hệ đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) là sự tập trung chủ chốt trong chính sách thương mại của nước này tại châu Á – Thái Bình Dương, đồng thời là nền tảng cho chính sách tái cân bằng. Mối quan hệ này không chỉ quan trọng mới giá trị của chính nó mà còn là một phần của mục tiêu chiến lược tăng cường sự dính líu của Hoa Kỳ đối với khu vực Đông Nam Á<sup>24</sup>.

Quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam – Hoa Kỳ được thiết lập dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau và những lợi ích chung, tôn trọng Hiến chương Liên Hợp quốc, luật pháp quốc tế, tôn trọng thể chế chính trị, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau. Khuôn khổ mới được xác lập là một bước tiến mới, quan trọng, phản ánh mong muốn của hai quốc gia trong việc phát triển, nâng cấp và làm sâu sắc hơn quan hệ song phương từ bình thường hóa lên đối tác toàn diện, hứa hẹn tạo ra nhiều cơ hội mới cho sự hợp tác cùng có lợi giữa hai nước hướng tới đối tác chiến lược. Đây là ý tưởng, nguyện vọng của các nhà lãnh đạo của cả hai quốc gia, được thể hiện thông qua đề xuất của Ngoại trưởng Hillary Clinton trong chuyến thăm Việt Nam nhân dịp dự hội nghị ARF 17 vào tháng 7/2010,

---

<sup>23</sup> James Bellacqua, “The China Factor in U.S. – Vietnam Relations”, March 2012, CNA (non-profit research and analysis organization), p. 7.

<sup>24</sup> Mark E. Manyin (2010), U.S. – Vietnam Relations in 2010: Current Issues and Implications for U.S. Policy, Congressional Research Service, The Library of Congress, USA, 4 February 2011.

cũng như phát biểu của Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng tại Đối thoại Shangri-la 2013 rằng “mong muốn thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với tất cả các nước thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc”. Tuy trong quan hệ giữa hai nước vẫn còn đang tồn tại không ít những khó khăn, trở ngại như dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo, công nhận nền kinh tế thị trường của Việt Nam...; mô hình quan hệ hai nước được thông qua chưa phải là “quan hệ đối tác chiến lược”, nhưng đó là một công thức trung gian là “đối tác toàn diện” bao gồm các phạm vi rộng nhất của hợp tác. Đây chưa phải là một bước đột phá mạnh mẽ trong quan hệ, nhưng cả hai bên đều đạt được mục đích của mình.

Quan hệ đối tác toàn diện sẽ góp phần quan trọng vào hòa bình, ổn định, hợp tác và thịnh vượng của mỗi nước, trong khu vực và trên toàn thế giới. Không chỉ dừng lại ở đối tác toàn diện, hai nước còn có thể phát triển mối quan hệ hai bên lên những bước cao hơn trong tương lai không xa, nếu không là đồng minh chiến lược thì cũng sẽ là đồng minh tự nhiên, vì lợi ích lâu dài của cả hai nước, cũng như vì nền hòa bình, an ninh và thịnh vượng lâu dài ở khu vực và trên thế giới<sup>25</sup>.

### **Tài liệu tham khảo**

Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.

Grigory Lokshin, Đỗ Minh Cao (dịch), *Việt Nam và Mỹ: Quan hệ đối tác “toàn diện” nhưng không phải là “chiến lược”*, Viện Thông tin Khoa học xã hội, Tài liệu phục vụ nghiên cứu, TN2014 – 45&46.

Hurray Hiebert, Phuong Nguyen, Gregory B. Poling (2014), “A New Area in U.S. – Vietnam Relations Deepening Ties Two Decades after Normalization”, Rowman and Littlefield.

James Bellacqua, “The China Factor in U.S. – Vietnam Relations”, March 2012, CNA (non-profit research and analysis organization).

Mark E. Manyin (2010), *U.S. – Vietnam Relations in 2010: Current Issues and Implications for U.S. Policy*, Congressional Research Service, The Library of Congress, USA, 4 February 2011.

---

<sup>25</sup> PGS.TS. Đỗ Đức Thịnh, “Việt Nam – Mỹ từ bình thường hóa đến tối tác toàn diện”, Tạp chí *Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới*, số 2(214) 2014, tr. 72.

